

HÀ TỈNH CHUYỂN DẦN TỪ TƯ DUY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SANG TƯ DUY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

*Nguyễn Thị Thu Hằng**

1. Tổng quan

Với mục tiêu “nông nghiệp xanh, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh”, Nông nghiệp Hà Tĩnh đang có những bước đi cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

Cho tới nay, nông nghiệp vẫn là một ngành kinh tế quan trọng của Hà Tĩnh. Mặc dù cơ cấu nông nghiệp trong GRDP chỉ chiếm 14,71% (năm 2023), nhưng Nông nghiệp vẫn luôn là “trụ đỡ” cho nền kinh tế tỉnh nhà. Thế hiện trong bối cảnh dịch bệnh Covid -19 xuất hiện năm 2020 và bùng phát trong năm 2021, đặc biệt là trong hai năm gần đây với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraina, chiến tranh tại dải Gaza giữa Israel – Hamas, đã làm tắc nghẽn tuyến vận chuyển ngũ cốc, đứt gãy chuỗi cung ứng phân bón, làm gia tăng khủng hoảng lương thực toàn

cầu. Vì vậy mà phát triển kinh tế nông nghiệp luôn rất được chú trọng.

Như ta đã biết, Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng và vật nuôi làm tư liệu và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nông nghiệp bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế nông sản, lâm nghiệp, thủy sản.

Trong thời đại mà nền công nghiệp thế giới đã bước vào Cuộc cách mạng lần thứ tư, thì đã đến lúc nền nông nghiệp cũng phải có bước chuyển mình từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy sang nền kinh tế nông nghiệp xanh, bền vững, năng động gắn kết chặt chẽ với thị trường. Tư duy kinh tế nông nghiệp chính là tư duy sử dụng hiệu quả nguồn lực hữu hạn trong nông nghiệp để sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và đạt được lợi nhuận cao nhất có thể.

* *Thống kê viên chính, Chi cục Thống kê huyện Can Lộc, Hà Tĩnh*

Việc tối ưu hóa sản xuất và phân phối các sản phẩm nông nghiệp bằng cách áp dụng lý thuyết kinh tế chính là kinh tế nông nghiệp. Kinh tế nông nghiệp bắt đầu như một nhánh của kinh tế học, liên quan đến việc sử dụng đất; tập trung tối đa hóa năng suất cây trồng; đảm bảo duy trì một hệ sinh thái tốt.

Nông nghiệp là ngành sản xuất mũi nhọn của nước ta. Phát triển kinh tế nông nghiệp là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước và cả các nước lân cận. Để phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững thì cần có những giải pháp tổng thể; ngoài việc xây dựng chính sách; xây dựng các biện pháp về kinh tế, xã hội; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm xanh thì việc phát triển nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp cũng là một yếu tố then chốt. Do đó, với việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghị quyết 19 đặt ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030, nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Cùng với các chính sách của Trung ương, tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh và cân đối bố trí nguồn lực thực hiện hằng năm.

Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Đề án xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về tập trung tích tụ ruộng đất; Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; Nghị quyết 51-NQ/HĐND của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025... nhằm đưa ngành nông nghiệp phát triển bền vững, đi vào chiều sâu gắn với xây dựng tỉnh NTM.

Như ta đã biết với một nền sản xuất nông nghiệp từ lâu đời, bà con nông dân ta và ngay cả những lãnh đạo trước đây luôn tạo điều kiện tốt nhất, bảo vệ thực vật tốt nhất để tạo ra những sản phẩm cho năng suất cao, sản lượng nhiều. Nhưng khi năng suất cao, sản lượng nhiều thì lại xảy ra vấn đề “được mùa mất giá”. Như vậy với tư duy là sản xuất nông nghiệp là tạo ra sản phẩm. Thì tư duy kinh tế là chúng ta tạo ra sản phẩm, đưa ra thị trường được cái giá tối ưu, nghĩa là chúng ta đang bán cái thị trường cần. Khi đó giá trị gia tăng sẽ cao. Chính thị trường sẽ tác động trở lại sản xuất, điều chỉnh sản xuất để phù hợp với thị trường. Giá trị gia tăng mới chính là mục tiêu chứ không phải là sản lượng. Như vậy mục tiêu chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế là chuyển từ tư duy sản phẩm sang tư duy thương phẩm, tức là sản phẩm đó phải thương mại hoá.

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

Giá trị gia tăng sản phẩm tăng lên sẽ nâng cao thu nhập của người dân, nông thôn mới phát triển và đời sống nông thôn được kích hoạt. Người nông dân không chỉ là sản xuất sản phẩm mà còn tham gia vào quá trình chế biến chuỗi ngành hàng. Như ta đã biết lợi nhuận = doanh thu – chi phí. Muốn tăng lợi nhuận thì ta tăng doanh thu và giảm chi phí. Tăng doanh thu bằng cách áp dụng khoa học kỹ thuật, các giống mới cho năng suất, cho sản phẩm chất lượng để có thể xuất khẩu. Giảm chi phí thì phải liên kết, quy mô lớn từ đó yêu cầu đặt ra phải có sự hợp tác với các hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia, đồng hành, tạo ra những sản phẩm mà thị trường cần...

Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 3 liên hiệp hợp tác xã (HTX), 1.020 HTX, 3 quỹ tín dụng nhân dân và 2.942 tổ hợp tác. Để tạo sức bật cho HTX tỉnh đã có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ các HTX đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, hỗ trợ phát triển công nghệ sinh học, thiết kế và đăng ký xác lập quyền bảo hộ công nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đào tạo nguồn nhân lực... Các đơn vị lấy nông nghiệp làm gốc song luôn xác định muốn phát triển, lợi nhuận cao thì phải đi theo phương thức sản xuất kinh doanh hiện đại đó là phải liên kết với doanh nghiệp. Cụ thể, như việc ký kết hợp tác đầu tư về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ giữa UBND huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) và Công ty CP Tập đoàn Quế Lâm nhằm mục đích nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Các HTX, tổ hợp tác đã chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu. Đến nay, có 105 sản

phẩm của 84 HTX, tổ hợp tác của Hà Tĩnh được công nhận là sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Và Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" của tỉnh phù hợp với mục tiêu quan trọng trong phát triển các hình thức tổ chức sản xuất. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, liên kết tìm kiếm thị trường để nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động là "bước đi" của nhiều HTX. Giờ đây, số hoá trong tiêu thụ sản phẩm, lên mạng xã hội bán hàng, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử là câu chuyện quen thuộc của nhiều HTX. Từ ngày 24-26/11/2023, tỉnh đã tổ chức Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 6 nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh thương hiệu, chất lượng ngon nổi tiếng của cam Hà Tĩnh và các sản phẩm đặc sản của tỉnh đến với người dân trong và ngoài tỉnh. Đây cũng là dịp để các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nắm bắt, tìm hiểu thị hiếu của người tiêu dùng; từ đó có chiến lược sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Lễ hội quy tụ hơn 100 gian hàng đến từ 13 địa phương và 7 đơn vị các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, một số sản phẩm nổi tiếng như: Sản phẩm từ Trầm Hương của Công ty TNHH TMDV Linh Trang; sản phẩm Ngọc trai của Công ty TNHH TM Tổng hợp Dịch vụ Hoàn Mỹ; Các sản phẩm từ sen của Công ty CP sen Hà Tĩnh; Sâm nhung mật ong, trà sâm nhung, trà gừng hòa tan, rượu sâm nhung của Công ty cổ phần Dược và Thiết bị y tế Hà Tĩnh; Các sản phẩm từ Nhung Hươu của Công ty TNHH SXTM Dịch vụ An Phong; Rượu ngâm Sâm Ngọc Linh, rượu ngâm Sâm dây Ngọc Linh của Công ty TNHH sản xuất dược liệu quý Ngọc Bích; Bánh đa nem, Kẹo cu đơ, Rượu sim, gạo ST25, bún khô, bún tươi, rau củ quả

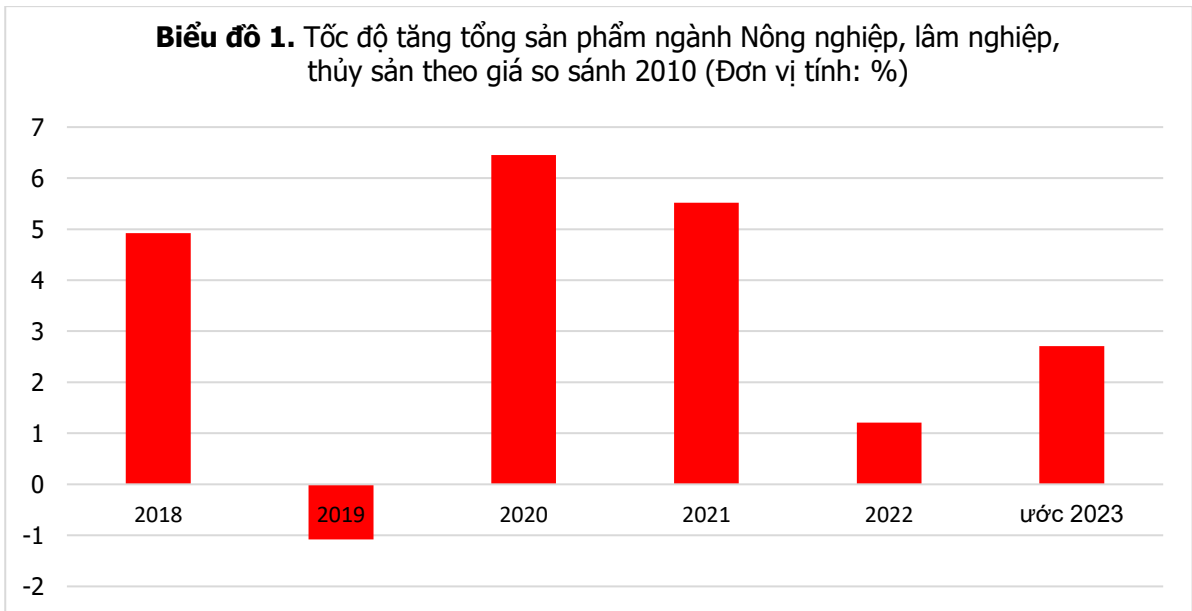
của các cơ sở có Sản phẩm OCOP và công nghiệp nông thôn tiêu biểu...

2. Những kết quả tích cực qua các năm

Kết quả từ chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp được nhận diện dưới các góc độ khác nhau:

Ở góc độ thứ 1: Tốc độ tăng tổng sản phẩm ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp –

thủy sản năm 2023 đạt 2,71%, tăng hơn so với năm 2022 (tốc độ tăng là 1,21%). Kết quả đạt được trong năm 2023 đã làm sâu sắc hơn vai trò trụ đỡ của ngành nông nghiệp, đóng góp cho tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế, đảm bảo vấn đề an ninh lương thực và các vấn đề xã hội.



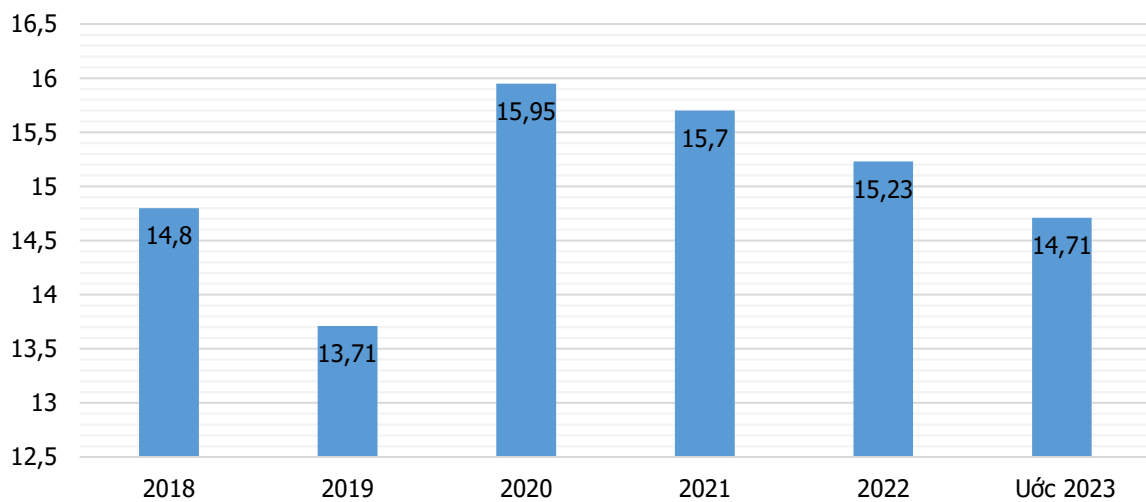
Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 - Cục Thống kê Hà Tĩnh

Tuy tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chưa cao như mong đợi. Nhưng trong giai đoạn khó khăn của kinh tế hiện nay cũng cho thấy sứ mệnh của ngành nông nghiệp không chỉ giải quyết vấn đề tăng trưởng mà còn mang tính chất đảm bảo đời sống, việc làm cho bà con nông dân ở khu vực nông thôn.

Ở góc độ thứ 2: Nếu tính ở góc độ cơ cấu tổng sản phẩm của ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thì ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm cơ cấu từ 13 đến

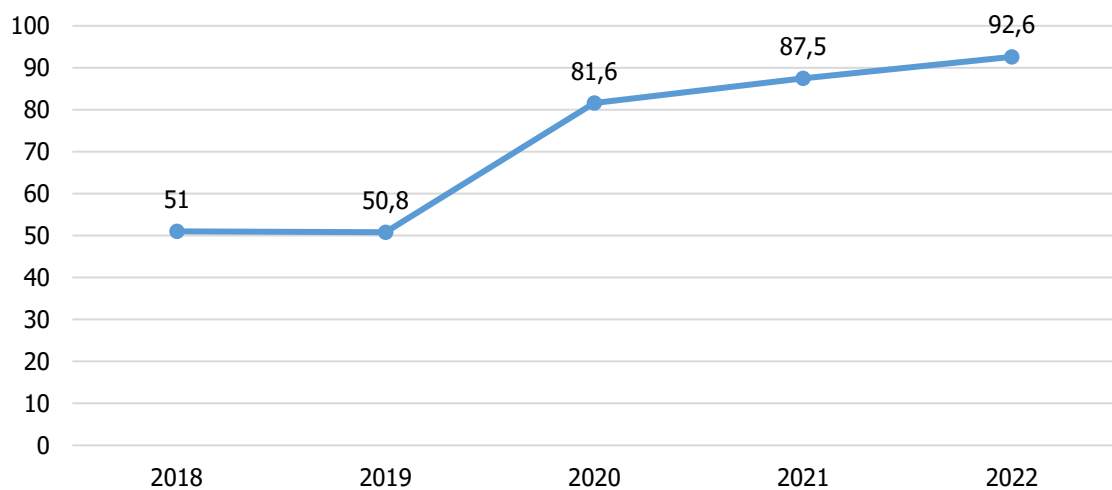
14% tổng sản phẩm cả nước. Tỷ trọng của ngành nông nghiệp giảm dần điều đó không có nghĩa là vai trò của ngành nông nghiệp suy giảm mà là xu thế chuyển dịch tiến bộ, phù hợp với thời kỳ Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp tăng liên tục qua các năm. Năm 2023, giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp ước đạt 26.697 tỷ đồng; gấp 2,02 lần so với giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp của 10 năm trước đây (năm 2013 đạt 13.185 tỷ đồng).

Biểu đồ 2. Cơ cấu tổng sản phẩm của ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo giá hiện hành (Đơn vị tính: %)



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 - Cục Thống kê Hà Tĩnh

Biểu đồ 3. NSLĐ ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2022 (Đơn vị tính: Triệu đồng/người)



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 - Cục Thống kê Hà Tĩnh

Ở góc độ thứ 3: Năng suất lao động phản ánh hiệu suất làm việc của lao động, thường đo bằng tổng sản phẩm trong nước bình quân một lao động trong thời kỳ tham chiếu.

Năng suất lao động trong ngành nông nghiệp là chỉ tiêu kinh tế, phản ánh sức sản xuất của lao động trong ngành nông nghiệp,

đo lường hiệu quả sử dụng lao động của ngành, đặc trưng bởi quan hệ so sánh giữa một chỉ tiêu đầu ra (kết quả sản xuất) với lao động để sản xuất ra nó.

Năng suất lao động xã hội trong ngành nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 là 92,6 triệu đồng/người gấp 1,82 lần so với năm

2018 (51 triệu đồng/người). Bình quân NSLĐ trong giai đoạn 2018-2022 chỉ đạt khoảng 72,7 triệu đồng/lao động/năm.

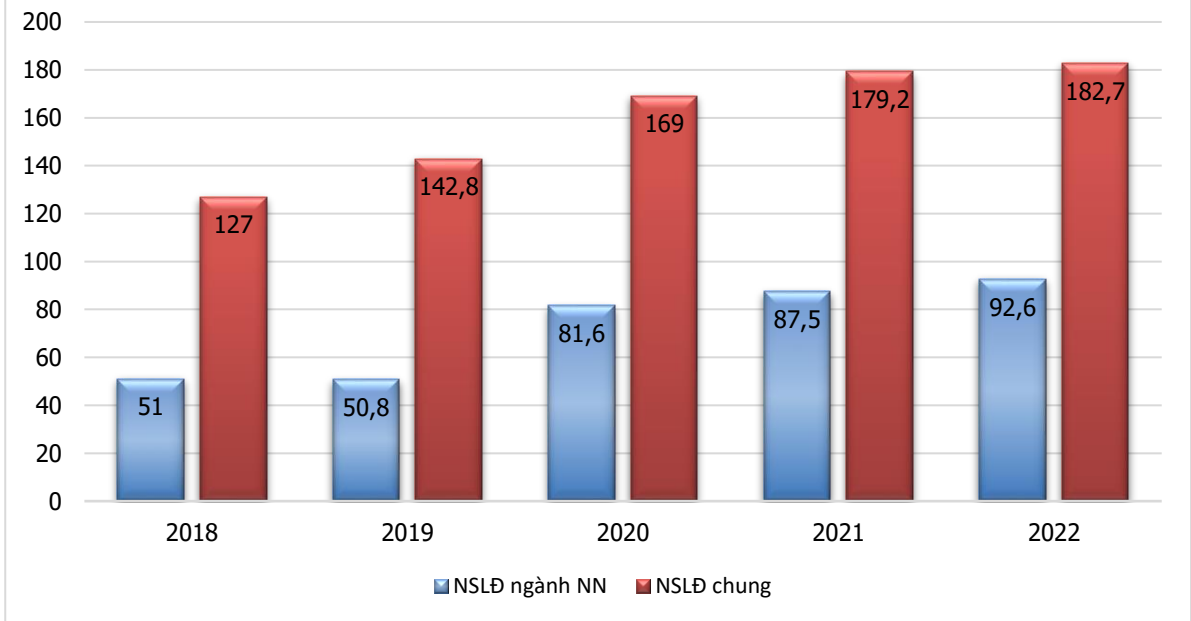
Công thức tính:

$$\text{Năng suất lao động} = \frac{\text{Tổng sản phẩm trong nước (GDP)}}{\text{Tổng số người làm việc bình quân}} \quad (\text{VNĐ}/\text{lao động})$$

Như vậy, năng suất lao động trong ngành nông nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh tăng lên từng năm. Việc áp dụng công nghệ sản xuất, trình độ khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất. Năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng ngành cũng như sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa phụ thuộc rất lớn vào trình độ công nghệ. Hiện nay, nông nghiệp

công nghệ cao đã trở thành xu thế chung. Từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp đến người nông dân đều luôn cập nhật và ứng dụng những công nghệ, kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, với thời kỳ chuyển đổi số, việc phát triển internet, các giao dịch trên không gian mạng càng được mở rộng. Thì yêu cầu đặt ra là việc tăng cường marketing cho sản phẩm nông nghiệp, bắt đầu từ việc truy xuất cây giống, quá trình chăm sóc và tiêu thụ khách hàng. Từ đó tiếp cận thị trường thông qua việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, qua hệ thống nhận diện sản phẩm, bao bì, nhãn mác, phương pháp tiếp cận... sẽ góp phần thúc đẩy NSLĐ ngành nông nghiệp phát triển đi lên bền vững.

Biểu đồ 4. So sánh NSLĐ trong nông nghiệp với NSLĐ chung cả tỉnh (2018-2022)



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 - Cục Thống kê Hà Tĩnh

Qua biểu đồ 4: So sánh NSLĐ trong nông nghiệp với NSLĐ chung cả tỉnh (2018-2022), cho thấy NSLĐ trong nông nghiệp đang thấp hơn nhiều so với NSLĐ chung của cả tỉnh.

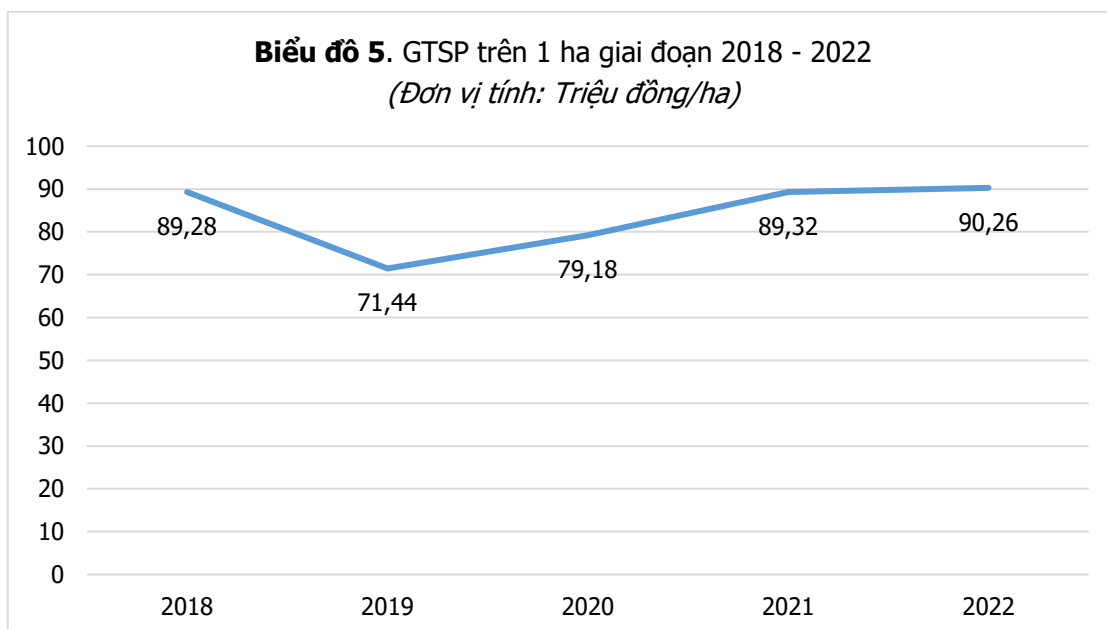
Đây cũng là động lực để cho ngành nông nghiệp phấn đấu tăng trình độ chuyên môn, tay nghề của người lao động, cải tiến áp dụng khoa học kỹ thuật, tăng khả năng quản

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

lý trong nông nghiệp, có những chế tài hợp lý để có nhiều chủ thể tham gia vào trong nông nghiệp.

Ở góc độ thứ 4: Diện tích sản xuất lương thực ngày càng giảm dần do đô thị hóa, nhưng sản lượng lương thực vẫn tăng qua

các năm. Thể hiện ở giá trị sản phẩm trên 1 đơn vị héc ta đất sản xuất nông nghiệp. Năm 2022, giá trị sản phẩm trên 1ha đạt 90,26 triệu đồng/ha, tăng 6,37 triệu đồng/ha so với giá trị sản phẩm nông nghiệp trên 1 ha bình quân giai đoạn 2018-2022.



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022 - Cục Thống kê Hà Tĩnh

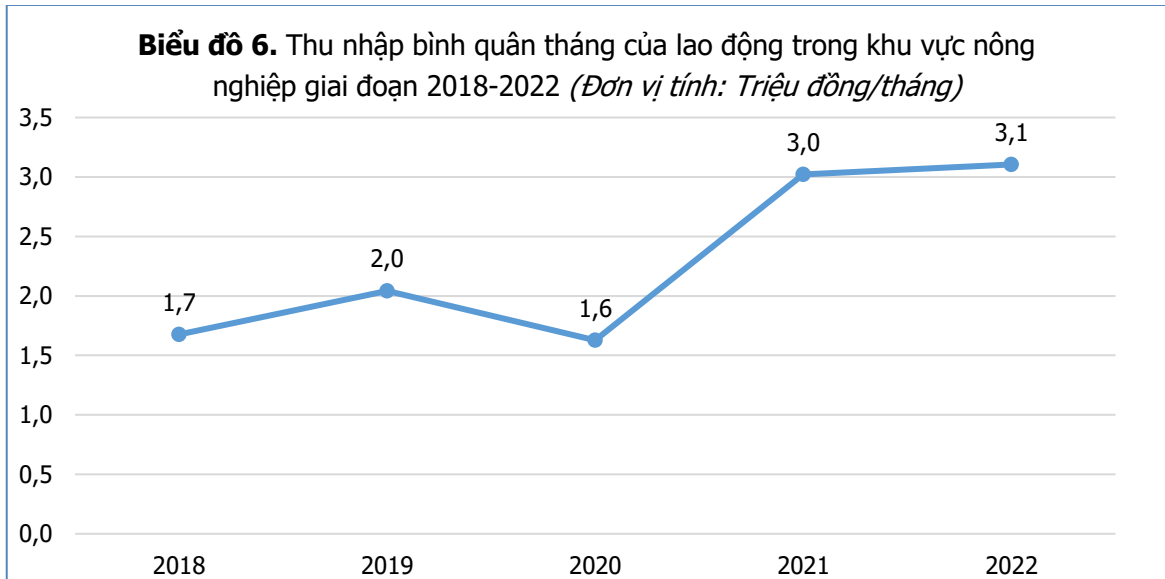
Thời gian qua, chương trình sản xuất lương thực luôn được tình xác định là một trong những chương trình nông nghiệp trọng điểm để tập trung chỉ đạo và có chính sách hỗ trợ phát triển. Thực hiện cơ cấu lại sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất lương thực đang chuyển dịch mạnh từ lượng sang chất, phát triển các giống lúa chất lượng cao gắn với đồn điền, tích tụ ruộng đất hình thành những cánh đồng mẫu lớn. Chính sách hỗ trợ nông nghiệp tác động rất lớn đến việc chuyển đổi cơ cấu giống lúa, ngô trong sản xuất. Các giống cây lương thực đưa vào sản xuất được chọn lọc tập trung hơn, bao gồm những giống mới có năng suất, chất lượng tốt, phù

hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, mùa vụ gieo trồng của địa phương, đặc biệt mở rộng diện tích gieo cấy các giống chất lượng cao như các giống lúa: Hà Phát 3, Bắc Thịnh, VNR10, Nếp 98... thay thế dần giống lúa cũ; các giống ngô nếp, ngô lai thế hệ mới chất lượng tốt hơn thay thế các giống ngô lai cũ.

Thực tế cho thấy, tổ chức sản xuất lương thực trên địa bàn tỉnh đã có sự thay đổi, nhiều mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao tiếp tục được triển khai nhân rộng. Các địa phương đang tích cực chỉ đạo việc dồn đổi ruộng đất gắn với việc triển khai các mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân.

Ở góc độ thứ 5: Sự phát triển của nông nghiệp, sự chuyển đổi dần từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp cũng là đảm bảo đời sống của nông dân và cư dân nông thôn được nâng cao về mọi mặt, diện mạo nông thôn có sự thay đổi sâu sắc theo hướng ngày càng hiện đại, văn minh.

Thu nhập bình quân tháng của lao động làm việc trong ngành nông nghiệp tăng dần qua các năm. Năm 2022 đạt 3,1 triệu đồng/tháng gấp 1,8 lần (tăng tương ứng 1,4 triệu đồng) so với năm 2018. Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm nhanh, từ 6,92% (năm 2018) xuống còn 3,79% (năm 2022).



(Nguồn Niên giám Thống kê năm 2022- Cục Thống kê Hà Tĩnh)

Sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tạo sinh kế, việc làm, thu nhập ổn định cho phần lớn cư dân nông thôn, qua đó góp phần quan trọng bảo đảm sự ổn định và phát triển của đất nước. Như vậy, nông dân tiếp tục thể hiện, khẳng định vai trò chủ thể to lớn trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

3. Một số tồn tại hạn chế

Trong quá trình chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Tỉnh Hà Tĩnh còn một số tồn tại như:

Thứ nhất: Do sinh kế truyền thống của nông dân dựa vào sản xuất nông nghiệp,

nghĩa là dựa vào đất, nên nhiều nông dân có tâm lý giữ đất phòng thân, khiến quá trình tích tụ và tập trung đất nông nghiệp khó khăn và chậm chạp. Hình thức tổ chức sản xuất chính trong nông là nông hộ. Trong những năm qua, kinh tế hộ gia đình đã phát huy hiệu quả, nhưng cũng chưa chú trọng đầu tư nâng cao giá trị, tìm kiếm thị trường, chỉ sản xuất cái gì mình có mà không theo tín hiệu của thị trường. Rõ ràng là, đây là một khó khăn lớn khi đổi mới tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

Liên kết ngang trong sản xuất kinh doanh giữa nông dân với nông dân (dưới dạng tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã) để nâng cao lợi

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

thể chưa được phát huy do chưa thể hiện được tính thiết thực với nông dân, đặc biệt là hợp tác xã. Các hợp tác xã, đa phần là hợp tác xã kiểu cũ, được khoác cái áo 'kiểu mới', được đánh giá là kém hiệu quả trong việc cung cấp đầu vào và lo đầu ra nên trên thực tế không mấy hấp dẫn các hộ nông dân và đóng góp vào phát triển kinh tế nông thôn còn rất hạn chế. Các mô hình kinh tế hợp tác còn thiếu đồng bộ trong triển khai luật, chính sách, thiếu vốn và trang thiết bị. Các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân gặp khó khăn trong đàm phán và ký kết hợp đồng với nhiều hộ, rủi ro đòi lại đất trước hạn, 'bè kè' hợp đồng, chi phí đầu tư lớn.

Thứ hai: Mức đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế và dàn trải, chưa tương xứng với tiềm năng và đóng góp của ngành đối với nền kinh tế quốc dân, nên cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Ví dụ như hệ thống thủy lợi của Việt Nam bị đánh giá là kém hiệu quả, không có hệ thống đo lường chất lượng nước, không có hệ thống điều khiển dòng chảy. Từ đó, năng suất nước thấp. Các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp cũng chưa phát triển, đặc biệt là khâu bảo quản sau thu hoạch và logistics. Các ngành công nghiệp chế biến và chế biến sâu nông sản chưa phát triển, đa phần là quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu. Điều đó dẫn tới chất lượng nông sản khi xuất khẩu thấp, giá trị gia tăng nhỏ.

Thứ ba: Nông nghiệp chưa gắn với công nghiệp thành một hệ thống để bổ sung, tương trợ cùng nhau phát triển. Số lượng các doanh nghiệp lớn đóng vai trò dẫn dắt trong quá trình hội nhập cho ngành còn ít. Vì vậy,

nền nông nghiệp vẫn chưa khắc phục được những yếu kém nội tại, kinh tế nông thôn đang phát triển không đồng đều, thiếu ổn định, mà thực tế 'được mùa mất giá', 'giải cứu nông sản' hết cây này sang con khác, hết năm này qua năm khác là thí dụ điển hình, là minh chứng của một nền sản xuất chưa bền vững, rủi ro cao, giá cả của đầu ra nông sản bấp bênh, thua thiệt.

4. Một số khuyến nghị

Thứ nhất: Tập trung, thực hiện tích tụ ruộng đất, tạo những cánh đồng mẫu lớn theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hoàn thiện cơ chế chính sách trong nông nghiệp, khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn trên cơ sở lợi thế so sánh của từng địa phương, từng ngành hàng trong sản xuất nông nghiệp. thực hiện hài hòa mối quan hệ liên kết sáu nhà: "nhà nông – Nhà nước – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp – nhà ngân hàng – nhà phân phối" trong chuỗi sản xuất nông nghiệp theo tinh thần của Nghị quyết 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Thứ hai: Nâng cao năng suất lao động trong ngành nông nghiệp, chủ thể đó chính là người nông dân – đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức áp dụng khoa học công nghệ cũng như sử dụng internet, marketing vào trong nông nghiệp

Thứ ba: Sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho năng suất cao, chống chịu được với thời tiết khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh. Đẩy mạnh hơn việc xã hội hóa phát triển giống cây nông, lâm nghiệp vật nuôi và thủy sản.

Thứ tư: Xác định kinh tế tuần hoàn sẽ là bước đi mới trong phát triển nông nghiệp. Sử dụng các sản phẩm phụ trong chăn nuôi, trồng trọt, tận dụng để tái sử dụng lại trong sản xuất nông nghiệp, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường./.

Tài liệu tham khảo:

1. Cẩm Hoà (2022), “Hiệu quả từ chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Hà Tĩnh”, truy cập ngày 20/11/2023 từ <https://baohatinh.vn/nong-nghiep/hieu-qua-tu-chinh-sach-ho-tro-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon-o-ha-tinh/240155.htm>

2. Thái Văn Nghi (2022), “Những thách thức, giải pháp đặt ra cho nông dân trong thời kỳ mới”, truy cập ngày 15/11/2023 từ <http://hoinongdan.binhphuoc.gov.vn/Tin-tuc-Su-kien/nhung-thach-thuc-giai-phap-dat-ra-cho-nong-dan-trong-thoi-ky-moi-688.html>

3. TS. Nguyễn Thị Kim Thu (2021) “Giải pháp tăng năng suất lao động ngành nông nghiệp trong hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh*, truy cập ngày 22/11/2023 từ <https://doanhnghiepkinhhte.xanh.vn/giai-phap-tang-gia-tri-nganh-nong-nghiep-trong-hoi-nhap-quoc-te-a1112.html>

4. GS.TS. Trần Đức Viên (2020), “Nông nghiệp Việt Nam: Những vấn đề tồn tại”, *Tạp chí Tia sáng*, truy cập ngày 12/11/2023 từ <https://tiasang.com.vn/-quan-ly-khoa-hoc/Nong-nghiep-Viet-Nam-Nhung-van-de-ton-tai-26635/>

5. Tung Nhu (2023) truy cập ngày 15/11/2023 từ https://hatinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/tin-bai/_17635/ha-tinh-khai-mac-le-hoi-cam-va-cac-san-pham-nong-nghiep-lan-thu-6-nam-2023

(Tiếp theo trang 32)

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2012), Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012.

2. Quốc hội (2015), Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015.

3. Quốc hội (2021), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021.

4. Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII (2018), Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

5. Chính phủ (2020), Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017), Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài nguyên và Môi trường.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Thông tư số 13/2019/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số.

10. Nguyễn Văn Hường: Bàn về kinh tế biển, Tạp chí Hoạt động Khoa học, số 5-1996.